TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Quảng Thái
Ông Trần Tuấn Hưởng
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên*:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 896 /2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 / 2019/QĐXX - ST ngày 10/ 5/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên Đơn** : Chị Vũ Thị Bích N; sinh năm 1986;

ĐKHKTT: Tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Tổ Y, xóm N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa);

***Bị Đơn** : Anh Lê Hồng V; sinh năm 1983;

ĐKHKTT: Tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Bích N trình bày:

Chị và anh Lê Hồng V kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, khoảng từ năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã được gia đình 02 bên hòa giải nhưng

không có kết quả, từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị N vẫn xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh V để giải phóng cho nhau.

Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tuệ N, sinh ngày 07/9/2013.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập anh Lê Hồng V đến Tòa để viết bản tự khai nhưng anh V không có mặt, Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến lấy lời khai của anh V tại gia đình nhưng anh V đi làm vắng nên không lấy được lời khai của anh V.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của đương sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích N.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Bích N được ly hôn anh Lê Hồng V.

+ Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Tuệ N, sinh ngày 07/9/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án nhưng anh V vắng mặt không tham gia hòa giải, vì vậy Tòa án phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa .

Hôi đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ kiện ly hôn, bị đơn là anh Lê Hồng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, khi thụ lý vụ án anh V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý thông qua bố đẻ anh V nhưng anh không thông báo địa chỉ hiện nay cho Tòa án như vậy theo quy định tại Điều 28, 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/ 5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Anh Lê Hồng V đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên hiện nay anh V đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, đây được coi là trường hợp cố tình dấu địa chỉ, Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa cho bố đẻ của anh V là người có cùng địa chỉ cư trú nhưng anh V vắng mặt 02 lần không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Chị Vũ Thị Bích N và anh Lê Hồng V ký kết hôn năm 2012 có đăng ký tại UBND phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn: Chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn để giải phóng cho nhau. Anh V không cung cấp lời khai cho Tòa án.

HĐXX thấy rằng: Mâu thuẫn của chị N và anh V đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự tan vì, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai còn quan tâm đến ai, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích N, cho chị Vũ Thị Bích N

được ly hôn anh Lê Hồng V là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Lê Tuệ N, sinh ngày 07/9/2013 .

Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (18 tuổi)

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

" 1. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; Trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị N đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V thường xuyên đi làm ăn xa. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Tuệ N, sinh ngày 07/9/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại thăm con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị N phải nộp 300.000đ án phí LHST vào N sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, Điều 227, 228, Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/ 2017/ NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Các Điều 2,6,7, 9 30 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích N.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Bích N được ly hôn anh Lê Hồng V.

+ Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Tuệ N, sinh ngày 07/9/2013 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại thăm con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do ương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào N sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007096 ngày12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

NƠI NHẬN
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Đương sự;
- Lưu HS;
- UBND phường Q, TPTN

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN THỊ THU HÀ

NƠI NHẬN
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS;
- UBND phường Quan Triều, TPTN

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN THỊ THU HÀ

NƠI NHẬN
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS;
- UBND phường Quang Trung, TPTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN THỊ THU HÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**